

Lí Wén Bǎ xiǎoxué xuéxiào

Míngzi :

Bān :

KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II

Môn: Tiếng Trung Quốc - Lớp 5

Năm học 2022-2023

Thời gian làm bài : 40 phút

CÈ YÀN : KIỂM TRA

一、听力 Nghe

第一部分 Phần 1

Câu 1-5 Nghe xong phán đoán đúng sai

				
1.	2.	3.	4.	5.

Câu 6 -10 Nghe xong chọn đáp án thích hợp.

A



B



C



D



E



F



Phần 2 Đọc

第11-15 题 Đọc xong phán đoán đúng√ sai X.

例如:	 kàn diànrshì X	 zhuōzi hé yǐzi ✓
11.	 bù gāoxìng 不高兴	 cháng ěrduo 长耳朵
13.	 kǒu hé bízi 口和鼻子	 xīngqīliù 星期六
15.	 zhēn hǎowánr 真好玩儿	

第16-20 题 Đọc xong chọn đáp án thích hợp

A



B



C



D



E



F



例如: A: Nǐ de shū ne?
你的书呢?

B: Zài shūbāo lǐ.
在书包里。

☐ E

16. A: Tā jīnnián duō dà le?
她今年多大了?

B: Tā yí suì le.
她一岁。

☐

17. A: Nǐ yào huà shénme? Xiǎoniǎo?
你 要 画 什 么 ? 小 鸟 ?

B: Bú shì, wǒ yào huà xiǎoyú.
不 是 , 我 要 画 小 鱼 。



18. A: Jiějie, wǒmen yǒu jǐ kuài qián le?
姐 姐 , 我 们 有 几 块 钱 了 ?
:

B: 28 块 。

19. A: Nǐ zài nǎr ne?
你 在 哪 呢 ? zhēn rè .
Wǒ zài 儿 limiàn ,
zhè

B: 我 在 这 里 面 , 真 热 。

20. A: Kàn zhèr, nǐmen juéde nǎge hǎo?
看 这 儿 , 你 们 觉 得 哪 个 好 ?
:

B: Wǒ xǐhuan lǜsè de .
我 喜 欢 绿 色 的

